

Số: 40/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị tại Tờ trình số 574/TTr-SNN ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La, gồm 03 chương, 10 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- Sở Tư Pháp;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, *Manh - KT*, 38 bản.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Cầm Ngọc Minh**



## QUY ĐỊNH

**Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La**  
(Kèm theo Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phạm vi vùng phụ cận và các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La (trừ các trường hợp đã được quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi; Điều 19, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

#### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi**

Việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phải tuân thủ theo Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi; Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và những quy định hiện hành.

### Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi**

##### 1. Vùng phụ cận đập đầu mối

- Công trình đập đầu mối trên địa bàn thuộc phạm vi tỉnh quy định vùng phụ cận là đập chắn nước kết cấu bê tông cốt thép, có chiều cao đập  $h < 10m$  thuộc công trình cấp III, IV (xác định theo phụ lục số II, bảng phân cấp công trình thủy lợi, ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ).

- Đập cấp III, IV: Phạm vi bảo vệ được tính từ chân đập trở ra tối thiểu là 20m và hai bên vai đập trở ra tối thiểu là 3m.

## 2. Vùng phụ cận kênh

a) Đối với kênh đã kiên cố: Có lưu lượng nhỏ hơn  $0,5\text{m}^3/\text{s}$ , phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra là  $1,0\text{m}$ ; lưu lượng từ  $0,5\text{m}^3/\text{s}$  đến dưới  $2\text{m}^3/\text{s}$ , phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra là  $1,5\text{m}$ .

b) Đối với kênh đất: Có lưu lượng nhỏ hơn  $0,5\text{m}^3/\text{s}$ , phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra là  $1,5\text{m}$ ; lưu lượng từ  $0,5\text{m}^3/\text{s}$  đến dưới  $2\text{m}^3/\text{s}$ , phạm vi bảo vệ được tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra là  $2,0\text{m}$ .

## 3. Vùng phụ cận công trình trên kênh: Cống, tràn, cầu máng...

Phạm vi bảo vệ tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của công trình trở ra là  $3\text{m}$  về mọi phía.

## 4. Vùng phụ cận trạm bơm

a) Trạm bơm đã có hàng rào bảo vệ: Phạm vi bảo vệ tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của hàng rào bảo vệ trở vào.

b) Trạm bơm chưa có hàng rào bảo vệ: Phạm vi bảo vệ được tính toàn bộ diện tích đất được nhà nước giao để đầu tư xây dựng công trình.

## 5. Vùng phụ cận Kè chống sạt lở bờ sông, suối

Phạm vi bảo vệ tính từ điểm xây đúc ngoài cùng của kè trở ra tối thiểu là  $1\text{m}$  đối với đỉnh kè hoặc mép ngoài của đường quản lý; tối thiểu là  $3\text{m}$  đối với chân kè phía bờ sông, suối.

## **Điều 5. Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

### 1. Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới

a) Đập của hồ chứa nước có dung tích từ  $100.000\text{m}^3$  đến dưới  $500.000\text{m}^3$ , hoặc đập có chiều cao từ  $5\text{m}$  đến dưới  $10\text{m}$ .

b) Lòng hồ chứa nước dung tích từ  $100.000\text{m}^3$  đến dưới  $500.000\text{m}^3$ .

c) Kênh có lưu lượng từ  $2\text{m}^3/\text{s}$  đến dưới  $5\text{m}^3/\text{s}$ .

### 2. Quy định về cột mốc và khoảng cách các mốc chỉ giới

a) Quy định về cột mốc: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 20, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

b) Khoảng cách các mốc chỉ giới

- Đối với đập khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là  $50\text{m}$ .

- Đối với lòng hồ chứa khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là  $500\text{m}$ .

- Đối với kênh khoảng cách giữa hai mốc liền nhau là  $300\text{m}$ .

### 3. Kinh phí cấm mốc chỉ giới

a) Đối với công trình đang trong quá trình xây dựng hoặc đang lập dự án đầu tư

Chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 43, Luật Thủy lợi và phải bàn giao lại cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình khi bàn giao công trình hoàn thành trước khi đưa vào sử dụng.

b) Đối với công trình đã đưa vào khai thác, sử dụng

Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 43, Luật Thủy lợi.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi thực hiện Quy định này.

b) Đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi lập phương án bảo vệ công trình; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định hiện hành.

#### 2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi rà soát hiện trạng sử dụng đất, lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, đăng ký biến động đất đai trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện việc quản lý và sử dụng đất theo quy định.

### **Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

2. Tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi, các đơn vị có liên quan thực hiện Quy định này trên địa bàn.

3. Thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật, xử lý các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý công trình thủy lợi tại địa phương lập phương án bảo vệ công trình và theo dõi việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý tại địa phương.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công trình thủy lợi trong việc chấp hành pháp luật về đất đai.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Thực hiện bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương theo quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi cắm mốc và quản lý mốc giới bảo vệ công trình khi được bàn giao.

2. Kịp thời xử lý những hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ công trình trên địa bàn theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền xử lý phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao hơn để xử lý.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công trình thủy lợi**

1. Lập hồ sơ phương án cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (theo Điều 21 và Điều 22 - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018) và tổ chức thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có công trình công bố công khai phương án cắm mốc chỉ giới đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và bàn giao mốc chỉ giới cho UBND cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ.

3. Có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cắm mốc, hàng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì, khôi phục các mốc bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cắm mốc chỉ giới được phê duyệt. Kinh phí bảo trì, khôi phục mốc được lấy từ nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

4. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn công trình thủy lợi và phạm vi vùng phụ cận theo quy định tại Điều 42 Luật Thủy lợi và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Rà soát hiện trạng sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành. Việc sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

5. Chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, quản lý hành lang bảo vệ công trình. Trường hợp hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, sử dụng trái phép phải kịp thời báo cáo và yêu cầu UBND cấp xã nơi có hành lang bị vi phạm xử lý.

6. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình; phối hợp với các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, UBND các cấp tổ chức tuyên truyền thực hiện Quy định này.

## **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Các Sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để kịp thời tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /s/



**Cầm Ngọc Minh**

